ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165 QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 02 tháng 2 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành qui định việc xử lý hành chính các vi phạm về xây dựng và quản lý công trình đô thị thuộc thành phố Hải Phòng.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND các cấp được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989;

- Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính được Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 30/11/1989;

- Xét tờ trình của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Tư pháp đã được thông qua tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân thành phố khoa 10 ngày 26-1-1991.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Qui định việc xử lý hành chính đối với các vi phạm về xây dựng và quản lý công trình đô thị thuộc thành phố Hải Phòng.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với qui định được ban hành kèm theo quyết định này đều bị bãi bỏ.

- Giao cho Sở Xây dựng, Sở Tư pháp hướng dẫn và tổ chức tập huấn cụ thể việc xử phạt để tổ chức thực hiện.

Điều 3 - Các ông Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở, Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã căn cứ quyết định thi hành./.

T/M UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Phó Chủ tịch

Nguyễn Bá Dư

Nơi nhận:
- TT.HĐND thành phố
- Đ/c CT và các PCT UBND
- Các ngành: Tư pháp, XD, CA, GTVT, TC,
- Các quận, huyện, thị xã
- CSGT Thủy bộ,
- Các đội thanh tra GT.ĐT.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -- Tự do -- Hạnh phúc G.200

Hải Phòng, ngày 02 tháng 02 năm 1991

Q U I Đ Ị N H

Việc xử lý hành chính các vi phạm về xây dựng và quản lý công trình đô thị thuộc thành phố Hải Phòng.

(Ban hành kèm theo quyết định số: 165 QĐ/UB ngày 02 tháng 02 năm 1991 của UBND thành phố)

I- NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1:- Vi phạm hành chính về xây dựng và quản lý công trình đô thị là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm các qui tắc quản lý Nhà nước về xây dựng và quản lý công trình đô thị mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 2:- Tổ chức hoặc cá nhân có một trong những hành vi vi phạm được qui định tại văn bản này bị xử phạt theo pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính ngày 30/11/1989 của Hội đồng Nhà nước và theo các điều khoản cụ thể trong qui định này.

Điều 3:- Các hình thức xử lý:

1- Hình thức xử phạt chính:

a- Cảnh cáo,
b- Phạt tiền.

2- Hình thức phạt bổ sung:

a- Tước có thời hạn hoặc không thời hạn quyền sử dụng giấy phép;

b- Tịch thu tang vật hoặc phương tiện liên quan trực tiếp đến việc vi phạm.

3- Các biện pháp hành chính khác:

a- Buộc đình chỉ hành vi vi phạm;
b- Buộc khôi phục lại tình trạng đã bị thay đổi do vi phạm gây ra;
c- Buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

d- Buộc bồi thường thiệt hại trực tiếp do vi phạm gây ra đến 100.000 đồng. Những trường hợp bồi thường lớn hơn do 2 bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì chuyển sang Tòa án Nhân dân để xét xử việc bồi thường dân sự ngoài hợp đồng.

Điều 4:- Phạt tiền:

1- Phạt tiền từ 5.000 đồng đến 20.000 đồng đối với vi phạm có tính chất đơn giản, rõ ràng, chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn về tài sản. Nếu vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm, mức phạt tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

2- Phạt tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng đối với những vi phạm không thuộc khoản 1 và 3 điều này.

3- Mọi trường hợp vi phạm có thu lợi bất chính phạt từ 1 đến 3 lần số lợi bất chính. Số thu lợi bất chính bị tịchthu.

Điều 5:- Nguyên tắc xử lý:

1- Một hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần. Mỗi hành vi vi phạm chỉ có thể bị xử lý bằng một hình thức xử phạt chính, một hình thức phạt bổ sung, hoặc nhiều biện pháp hành chính khác.

2- Những hành vi vi phạm hợp đồng trong việc sử dụng nhà thuê của Nhà nước được qui định tại điều 8, ngoại việc bị phạt vi phạm hợp đồng còn bị xử lý hành chính theo bản qui định này.

Điều 6:- Thẩm quyền xử phạt:

1- Mức phạt tiền đượcphân định theo điều 19 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

2- Chủ tịch UBND phường, thị trấn được xử phạt những hành vi vi phạm hành chính có tính chất đơn giản, rõ ràng, chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn về tài sản, được áp dụng các biện pháp hành chính khác như: đình chỉ hoạt động vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép khi bắt đầu thi công.

3- Chủ tịch UBND quận và cấp tương đương áp dụng tất cả các hình thức phạt và biện pháp hành chính khác, buộc tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép.

4- Thanh tra viên Nhà nước chuyên ngành trong khi thi hành công vụ được xử phạt những vi phạm hành chính vi phạm qui tắc quản lý Nhà nước về xây dựng và quản lý công trình đô thị. Thẩm quyền xử phạt theo qui định tại khoản 3 điều 19 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính.

5- Chủ tịch UBND thành phố có quyền xử phạt các vi phạm; ra quyết định xử phạt các vi phạm khi cần thiết; và xem xét lại các trường hợp cấp quận, huyện thanh tra Nhà nước chuyên ngành xử phạt mà đương sự có khiếu nại.

II- NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ

Điều 7:- Hành vi xây dựng trái phép hoặc xây dựng gây hư hại công trình xây dựng khác:

1- Xây dựng mới, cơi nới, sửa chữa, cải tạo công trình không có giấy phép hoặc trái với nội dung giấy phép đã được cấp.

2- Xây dựng gây/hại đến công trình khác;

3- Xây dựng không có thiết kế, hoặc sai thiết kế đượcduyệt;

4- Thi công công trình không đảm bảo chất lượng, tiêuchuẩn, định mức kỹ thuật;

5- Không chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp ngăn chặn và quyết định xử lý ban đầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8:- Hành vi vi phạm trong việc sử dụng nhà thuê của Nhà nước.

1- Tự ý cải tạo, đục phá hoặc bất cứ việc gì làm thay đổi kết cấu, hình dáng cũ của nhà thuê.

2- Tự ý chuyển đổi, nhượng bán, tặng cho nhà thuê.

3- Tự ý cho người khác thuê lại một phần hoặc toàn bộ diện tích nhà thuê.

4- Chiếm nhà trái phép sử dụng vào bất cứ mục đích gì;

5- Chứa hàng hóa, đồ vật hoặc bất cứ vật gì gây quá tải, làm ảnh hưởng xấu đến giá trị sử dụng của công trình.

6- Để các chất độc hại hoặc bất cứ loại hóa chất gì, gây ngấm, ăn mòn làm cho nhà đổ hoặc se bị hư hại hay ảnh hưởng đến sức khỏe người khác.

7- Tự ý tháo dỡ một phần hay toàn bộ nhà thuê.

8- Tự ý chiếm dụng các tiện nghi sinh hoạt công cộng, công trình vệ sinh dùng chung của tập thể.

9- Sử dụng nhà thuê sai mục đích và nội dung đã ghi trong hợp đồng thuê nhà.

10- Không chịu di chuyển khi nhà đang thuê cần phải sửachữa, cải tạo, xây dựng theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9:- Hành vi làm mất vệ sinh công cộng và vệ sinh đô thị:

1- Không quét dọn, khai thông cống rãnh thoát nước ở trong và xung quanh khu nhà ở, cơ quan, xí nghiệp, doanh trại, đổ nước thai hoặc để nước thai chảy ra hè, đường phố gây mất vệ sinh chung.

2- Vứt rác, xác các con vật chết hoặc bất cứ vật gì ô uế ra đường, hè phố và nơi sinh hoạt công cộng.

3- Tiểu tiện, đại tiện ở đường, hè phố, nơi sinh hoạt công cộng.

4- Để súc vật phóng uế ra đường, hè phố và nơi sinh hoạt công cộng.

5- Xây dựng nhà vệ sinh không đúng qui cách gây mất vệ sinh chung.

6- Đổ rác không đúng chỗ, thu dọn rác ở các nơi công cộng khôngđúng giờ qui định.

7- Lấy phân thùng, phân phốt không đúng giờ qui định hoặc làm rơi, vai gây mất vệ sinh chung.

8- Lấn chiếm hoặc làm bất cứ việc gì gây cản trở việc lấy phân hoặc việt thu dọn phân rác.

9- Xử lý phân rác không đúng qui định, gây ô nhiễm môi trường.

10- Lấy cắp các thiết bị của công trình cấp thoát nước.

11- Làm bất cứ việc gì gây hư hại, biến dạng các côngtrình bảo đảm vệ sinh công cộng trong thành phố và các khu dân cư.

12- Sử dụng công trình cấp thoát nước sai mục đích hoặc làm bất cứ việc gì gây cản trở tới việc tiêu thoát nước, gây ứ đọng mất vệ sinh chung.

13- Tự ý đào đắp đất, cắt hoặc chuyển dịch các thiết bị của công trình cấp thoát nước.

Điều 10:- Hành vi gây hư hại đến các công trình xây dựng, đường he, quảng trường và công trình đô thị khác.

1- Tự ý đào bới hoặc làm bất cứ việc gì gây hư hại hoặc sẽ gây hư hại tới các công trình xây dựng, đường he, quảng trường và các công trình đô thị khác.

2- Tự ý tháo gỡ, xê dịch hoặc làm bất cứ việc gì gây hư hại tới hệ thống biển báo, cột mốc, hệ thống điện chiếu sáng, hàng rào và các công trình đô thị khác được xây dựng hợp phap.

3- Tự tiện đục phá, tháo gỡ hoặc làm bất cứ việc gì đã hoặc sẽ gây hư hỏng đến nhà cửa, tường vách, rào chắn và các thứ khác thuộc công trình xây dựng và công trình lợi ích công cộng.

4- Hết thời hạn sử dụng tạm thời công trình, hè đường, quảng trường, bến bãi theo giấy phép mà không thu dọn, tu sửa trả lại nguyên trạng.

5- Tự ý tôn, hạ hè phố dùng vào bất cứ việc gì.

6- Xe ôtô, xe súc vật kéo đi hoặc đổ trên hè phố.

Điều 11:- Hành vi gây mất trật tự mỹ quan đô thị.

1- Tự ý để hàng hóa, đồ vật, vật liệu hoặc bất cứ vật gì gây cản trở việc đi lại trên hè, đường phố và các lối đi công cộng.

2- Tự ý làm hoen bẩn hoặc gây hư hại các công trình công cộng như: quảng trường, trụ sở cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện, rạp hát.

3- Tự ý làm bất cứ việc gì gây hư hại đến các cây cối, thảm cỏ, vườn hoa ở công viên, vườn cây, đường phố, đường giao thông, đài liệt sỹ.

4- Tự ý mở các điểm kinh doanh dịch vụ, dựng lều quán ở các ngã ba, ngã tư, trên đường hè phố, nơi sinh hoạt công cộng không bảo đảm mỹ quan đô thị.

5- Dùng hè, đường phố hoặc nơi sinh hoạt công cộnglàm nơi chăn, thả gia cầm, gia súc.

6- Đá bóng, đánh bóng chuyền, cầu lông hoặc mọi việc làm trên hè phố hay lòng đường gây trở ngại giao thông đi lại.

7- Tự ý dùng đường hè, công viên và nơi sinh hoạt côngcộng làm nơi đun nấu, sinh hoạt nội bộ gia đình.

8- Tự ý trồng cây không theo qui hoạch chung trên các hè, đường phố và nơi sinh hoạt công cộng.

Điều 12:- Hành vi vi phạm việc đăng ký sản xuất,kinh doanh trong xây dựng và đăng ký quyền sở hữu nhà cửa.

1- Hoạt động xây dựng hoặc sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng không có giấy phép, không đăng ký hoặc trai với nội dung giấy phép được cấp.

2- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ những thủ tục về xây dựng cơ bản.

3- Hoạt động xây dựng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không có biện pháp hoặc không đủ điều kiện bảo đảm antoàn trong sản xuất và bảo vệ sức khỏe những người xung quanh.

4- Không đăng ký quyền sở hữu nhà,hoặc không thực hiện đầy đủ các thủtục sang tên, chước bạ nhà cửa khi chuyển dịch quyền sở hữu.

III- ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 13:-, Qui định này có hiệu lực kể từ ngày được banhành. Sở Xây dựng, Sở Tư pháp có trách nhiệm,hướng dẫn chi tiết và tập huấn cho lực lượng có thẩm quyền xử phạt.

Trong quá trình thực hiện nếucó gì vướng mắc cần báo cáo ngay với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để có hướng giải quyết và có biện pháp qui định sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế./.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG